

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 13/2020/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phan Thị Mỹ Lệ và bà Phùng Thị Tố Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác là **H Chột**), sinh năm 1974 tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Nho Lâm, xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân B (đã chết) và bà Chu Thị H; Bị cáo có vợ là Thái Thị T (không biết còn sống hay đã chết), có 02 (hai) con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 01/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/12/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Ngày 03/8/2007 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2019, đến ngày 18/10/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Ksor T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Tập đoàn 4+5, xã Chư Gu, huyện Krông Pa - Gia Lai (vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Ksor H'L, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn Tập đoàn 4+5, xã Chư Gu, huyện Krông Pa - Gia Lai.

+ Anh Phạm Minh H, sinh năm 1986;

Trú tại: Số 433 đường Trần Hưng Đạo, tổ 2, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Lê Thị Kim B, sinh năm 1966

Trú tại: Số 442 đường Trần Hưng Đạo, tổ 2, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Chị Ksor H'L, anh Phạm Minh Hiếu và bà Lê Thị Kim B vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin được xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quan hệ quen biết trước đó, nên vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/10/2019, bị cáo Lê Văn H đến nhà Ksor T để chơi, nhưng không có ai ở nhà. Lúc này, H phát hiện bên hông nhà có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu đen-cam, biển kiểm soát (BKS) 81N1-163.43 có cắm sẵn chìa khóa nên Hùng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. H đi đến lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô ra khỏi nhà rồi nổ máy điều khiển xe trộm cắp được chạy theo Quốc lộ 25 về hướng thị xã Ayun Pa. Trên đường đi, Lê Văn H có dừng lại và mở cốp xe thì thấy có 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Ksor T và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Ksor H'L. Hùng tiếp tục điều khiển xe đến tại nhà trọ của bà Lê Thị Kim B ở địa chỉ 442 Trần Hưng Đạo, thị xã Ayun Pa nghỉ trọ. Lê Văn H có hỏi bà Kim B nơi cầm đồ để cầm cố chiếc xe trên. Sau đó, H điều khiển và cầm theo giấy tờ xe đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Minh H cầm cố cho anh H lấy 500.000 đồng. Sáng ngày 02/10/2019, H tiếp tục đến chỗ anh Hiếu để lấy thêm 4.000.000 đồng nữa. Tổng số tiền mà H lấy từ việc cầm cố xe là 4.500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H đón xe khách về thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ để trốn. Trước khi đi, do sợ quá hạn cầm cố nên H có nói với bà Kim B đến chuộc xe đem về nhà cất hộ, khi nào có tiền Hùng sẽ đến lấy lại. Ngày 04/10/2019, bà Kim B đến nhà anh Hiếu trả đủ số tiền 4.500.000 đồng rồi đem xe mô tô về để tại nhà. Đến ngày 14/10/2019, thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa bắt và thu giữ chiếc xe mô tô trên để điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Ksor Tít và 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Ksor H'L, bị cáo Hùng đã làm mất tại huyện Đức Cơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại bản Kết luận định giá số 49/KL-HĐĐG ngày 17/10/2019 và Kết luận định giá số 03/KL- HĐĐG ngày 30/12/2019, kết luận giá trị tài sản bị xâm hại đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, BKS 81N1-163.43, màu sơn Cam-đen là 20.500.000 đồng, 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô có giá 200.000 đồng, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 có giá 200.000 đồng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân có giá 200.000 đồng

Quá trình điều tra bị cáo, người người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không bên nào ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Hùng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Trong đơn xin được xét xử vắng mặt người bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại anh Ksor T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Ksor H’L, anh Phạm Minh Hiếu và bà Lê Thị Kim B vắng mặt tại phiên tòa (đều có đơn xin được xét xử vắng mặt), nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai cụ thể, rõ ràng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử mà không có khó khăn, trở ngại gì đến quá trình giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn H phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hùng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Truy thu của bị cáo H 4.500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/10/2019, bị cáo Lê Văn H đến nhà Ksor T để chơi, nhưng không có ai ở nhà, lúc này, bị cáo Hùng phát hiện bên hông nhà có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu cam-đen, BKS 81N1-163.43 có cắm sẵn chìa khóa thì nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên bị cáo hùng đã lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô ra khỏi nhà rồi nổ máy điều khiển xe trộm cắp được chạy theo Quốc lộ 25 về hướng thị xã Ayun Pa. Theo kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định chiếc xe mô tô trên có trị giá là 20.500.000 đồng. Hành vi lén lút, nhanh chóng, trực tiếp chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu sơn cam - đen, BKS: 81N1-163.43 của anh Ksor Tít có trị giá 20.500.000 đồng đã thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo Lê Văn H với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, ngày 23/7/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; Do vậy, bị cáo phải áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Ngoài ra, hành vi của bị cáo H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu là ngày 23/10/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/12/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Ngày 03/8/2007 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cha bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, trong đơn xét xử vắng mặt của bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo Hùng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình hình các tội xâm phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn huyện Krông Pa xảy ra nhiều, diễn biến hết sức phức tạp, cũng như cân nhắc nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của bị cáo Hùng, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần tuyên truyền pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, xét thấy kết quả điều tra, xác minh xác định bị cáo không có chỗ ở, công việc, thu nhập không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[5] *Về vấn đề liên quan khác:* Đối với việc anh Phạm Minh H nhận cầm cố và bà Lê Thị Kim Ba chuộc xe mô tô mà bị cáo Lê Văn Hùng trộm cắp mà có. Anh Phạm Minh H và bà Lê Thị Kim B không hứa hẹn trước việc mua bán, cầm cố, không biết việc bị cáo trộm cắp xe mô tô, cũng không biết xe mô tô bị cáo cầm cố là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của anh Phạm Minh H và bà Lê Thị Kim B.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Lê Văn H chiếm đoạt của anh Ksor T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu sơn cam-đen, BKS: 81N1-163.43 có trị giá là 20.500.000 đồng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 01 (một) Chứng minh thư nhân dân. Sau khi tội phạm bị phát hiện, Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa đã thu giữ và trả lại chiếc xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho anh Ksor T.

Về 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 (một) Chứng minh thư nhân dân bị cáo chiếm đoạt nhưng đã làm mất tại huyện Đức Cơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thể tìm thấy. Nay người bị hại anh Ksor T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ksor H'L không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí để làm lại giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim B đã chuộc lại xe mô tô Yamaha-Sirius bị cáo trộm cắp và cầm cố với số tiền 4.500.000 đồng, nhưng bà Kim Ba không yêu cầu bị cáo Lê Văn H phải trả lại số tiền này, do đó không buộc bị cáo phải trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho bà Lê Thị Kim B là phù hợp. Tuy nhiên, đây là số tiền do bị cáo cầm cố tài sản do trộm cắp được mà có, nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu sơn cam-đen, BKS: 81N1-163.43, số máy: 558821, số khung: 207668 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010831 đứng tên anh Ksor T. Sau khi tội phạm bị phát hiện thì

cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa đã thu giữ và trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho anh Ksor T. Quá trình điều tra cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt, người bị hại anh Ksor T không yêu cầu hay tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hùng 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/10/2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Truy thu đối với bị cáo Lê Văn H số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2020). Còn người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND H.Krông Pa (02 bản);
- Công an H.Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại; Người có QLNVLQ (04 bản);
- Chi cục THADS H.Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

